

Số: /GP-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty TNHH Ba Farm ngày 12 tháng 5 năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 152/TTr-STNMT ngày 03 tháng 6 năm 2024 (kèm theo hồ sơ).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Ba Farm (địa chỉ số 05 Trần Phú, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) được khai thác nước dưới đất, với các nội dung chủ yếu sau đây<sup>(1)</sup>:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước cho dự án Trang trại chăn nuôi công nghệ cao Đăk Rơ Nga (Nước phục vụ cho chăn nuôi, vệ sinh chuồng trại; ngâm rửa đàn và xịt sàn chuồng, khử trùng xe ra vào trang trại và người phụ trợ chăn nuôi; nước làm mát chuồng trại; nước phục vụ cho sinh hoạt của nhân viên).

<sup>1</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông nhất tại cuộc họp ngày 11 tháng 6 năm 2024.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Thôn Đăk Mạnh II, xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum (*nằm trong phạm vi diện tích đất dự án Trang trại chăn nuôi công nghệ cao Đăk Rơ Nga*).

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt trầm biến chất Proteroi (pr) của tầng Tắc Pô (PR1tp).

4. Tổng số giếng khai thác: 06 giếng khoan.

5. Tổng lưu lượng nước khai thác: 300m<sup>3</sup>/ngày đêm (*trong đó: lưu lượng 294m<sup>3</sup>/ngày đêm để cấp cho chăn nuôi, vệ sinh chuồng trại; ngâm rửa đàn và xịt sàn chuồng, khử trùng xe ra vào trang trại và người phụ trợ chăn nuôi; nước làm mát chuồng trại; lưu lượng 6,0m<sup>3</sup>/ngày đêm để cấp cho sinh hoạt của nhân viên*).

6. Thời hạn của giấy phép: 10 năm.

7. Chế độ khai thác: 365 ngày/năm.

8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau: Có phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty TNHH Ba Farm:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

6. Định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 01 có báo cáo kết quả quan trắc lưu lượng khai thác, số ngày khai thác, tổng lượng nước khai thác theo quy định và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*), Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô để theo dõi, kiểm tra, giám sát. Thực hiện định kỳ báo cáo và chế độ báo cáo tài nguyên nước theo quy định tại Thông số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành chức năng theo quy định.

8. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác (*nếu có*) trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

9. Sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; bảo vệ nguồn nước do mình khai thác, sử dụng; không được đưa nước thải, nước có chứa chất độc hại vào trong giếng; Trường hợp xảy ra các sự cố sụt lún đất phải xử lý, khắc phục

ngay đồng thời thông báo đến chính quyền địa phương và Phòng Tài nguyên và Môi trường nơi xảy ra sự cố.

10. Hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải tuân thủ các quy định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nếu làm suy giảm chức năng của nguồn nước, gây sụt, lún đất, ô nhiễm nguồn nước phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

11. Chủ động giữ gìn vệ sinh xung quanh giếng khai thác và thực hiện các biện pháp phòng, chống, ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước dưới đất qua giếng khai thác; phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước trong giếng khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường nơi xảy ra sự cố và tới cơ quan cấp giấy phép (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*).

12. Xây dựng kế hoạch chi tiết các ngày khai thác, sử dụng nước và các ngày nghỉ trong tháng/năm có xác nhận của chính quyền địa phương; đồng thời thông báo đến cơ quan cấp giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

13. Thực hiện giám sát tự động, trực tuyến lưu lượng khai thác của từng giếng khoan, giám sát định kỳ mực nước trong giếng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định; Chế độ giám sát: đối với thông số giám sát tự động, trực tuyến, không quá 01 giờ 01 lần; đối với các thông số giám sát định kỳ, không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát trước 10 giờ sáng ngày hôm sau đối với thông số mực nước; đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích. Kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

14. Xử lý nước đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trước khi đưa vào sử dụng cho các mục đích; thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của công trình tới nguồn nước; có phương án khai thác nguồn nước khác để thay thế trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước, sự cố ô nhiễm nguồn nước.

15. Vận hành hệ thống cấp nước tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật, giảm thiểu thất thoát tài nguyên nước; sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm; thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác; bảo vệ nguồn nước, không gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

16. Trường hợp giếng không khai thác, giếng bị hư hỏng không khắc phục được thì phải xử lý, trám lấp giếng theo quy định; thực hiện các quy định khác có liên quan đến tài nguyên nước.

**Điều 3.** Công ty TNHH Ba Farm được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất 90 (*chín mươi*) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Ba Farm còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

**Điều 5.** Trách nhiệm các đơn vị liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về: quy trình thực hiện; đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; tính trung thực, đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; Cập nhật thông tin của giấy phép vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình.

- Tổ chức rà soát, tham mưu công tác quản lý nhà nước phù hợp với Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hướng dẫn Chủ giấy phép tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành khi khai thác, vận hành công trình khai thác nước dưới đất tại thôn Đăk Manh II, xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

2. Công ty TNHH Ba Farm, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô và đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thường xuyên thực hiện công tác giám sát vận hành, khai thác, sử dụng nước dưới đất; trường hợp tác động xấu đến môi trường và chất lượng nước kịp thời báo cáo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô, Giám đốc Công ty TNHH Ba Farm; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6 (*t/h*);
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ Tài Nguyên và Môi trường (*đ/b*);
- Cục Thuế tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN<sub>HVT</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sâm**

**Phụ lục: Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình khai thác nước dưới đất**  
**dự án Trang trại chăn nuôi công nghệ cao Đắk Rơ Nga**  
*(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 3 <sup>0</sup> , múi chiếu 107 <sup>0</sup> 30')		Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y		Từ	Đến		
GK1	1626354	526708	50,0	35	100	51,40	pr
GK2	1626540	526851	50,0	35	100	51,55	pr
GK3	1626580	527085	50,0	35	100	51,50	pr
GK4	1626545	526909	50,0	35	100	51,60	pr
GK5	1626475	526915	50,0	35	100	51,50	pr
GK6	1626424	526819	50,0	35	100	51,45	Pr